

Số: **91** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2009

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về thu hút, sử dụng, đào tạo  
tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hà Nội

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26-11-2003;  
Căn cứ Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội số 29/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28-12-2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  
Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ công chức sửa đổi, bổ sung ngày 29-4-2003;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội, tại Tờ trình số 719 /TTr-SNV ngày 27-5-2009,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu hút, sử dụng, đào tạo tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 168/2002/QĐ-UB ngày 05-12-2002 của UBND Thành phố Hà Nội (cũ) về việc ban hành Quy định tạm thời về thu hút, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hà Nội và khoản 2 điều 1 Quyết định số 1008/2008/QĐ-UBND ngày 21-4-2008 của UBND Tỉnh Hà Tây (cũ) về việc trợ cấp đối với cán bộ được cử đi đào tạo về lý luận chính trị và sau đại học.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành, Chủ tịch UBND quận huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ TP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HDND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- C/P VP UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo TP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Phòng HCTC;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo

Số: **91** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2009

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về thu hút, sử dụng, đào tạo  
tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hà Nội

### UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26-11-2003;  
Căn cứ Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội số 29/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28-12-2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  
Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ công chức sửa đổi, bổ sung ngày 29-4-2003;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội, tại Tờ trình số 719 /TTr-SNV ngày 27-5-2009,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu hút, sử dụng, đào tạo tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 168/2002/QĐ-UB ngày 05-12-2002 của UBND Thành phố Hà Nội (cũ) về việc ban hành Quy định tạm thời về thu hút, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hà Nội và khoản 2 điều 1 Quyết định số 1008/2008/QĐ-UBND ngày 21-4-2008 của UBND Tỉnh Hà Tây (cũ) về việc trợ cấp đối với cán bộ được cử đi đào tạo về lý luận chính trị và sau đại học.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành, Chủ tịch UBND quận huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ TP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HDND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- C/P VP UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo TP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Phòng HCTC;
- Lưu: VT, SNV.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo

## **QUY ĐỊNH**

**Về Thu hút, sử dụng, đào tạo tài năng trẻ  
và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố Hà Nội**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/2009/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 7 năm 2009 của UBND Thành phố Hà Nội)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chính sách thu hút, sử dụng, đào tạo, khen thưởng tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao, áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

###### **1. Về thu hút và sử dụng**

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học đạt danh hiệu thủ khoa xuất sắc các ngành, lĩnh vực phù hợp với công việc của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố;

b) Sinh viên tốt nghiệp đại học công lập hệ chính quy đạt loại giỏi thuộc các ngành, lĩnh vực quan trọng thành phố đang cần, phù hợp với công việc của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố;

c) Người có bằng thạc sỹ, tiến sỹ các ngành, chuyên ngành quan trọng thành phố đang cần, phù hợp với công việc của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố;

d) Người có thành tích được công nhận trong các lĩnh vực nghệ thuật, thể thao, y học và một số lĩnh vực khác theo quy định của UBND Thành phố.

###### **2. Về đào tạo**

Cán bộ công chức, viên chức nhà nước có nguyện vọng và đủ các điều kiện đi học sau đại học thuộc các chuyên ngành cần có chuyên môn cao do UBND Thành phố quy định.

##### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Thực hiện thường xuyên theo kế hoạch hàng năm.

2. Đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, công bằng.
3. Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ từ Quỹ Ưu đãi, khuyến khích và đào tạo tài năng Hà Nội.

#### **Điều 4. Quỹ Ưu đãi, khuyến khích, đào tạo tài năng Hà Nội**

1. Quỹ Ưu đãi, khuyến khích và đào tạo tài năng Hà Nội do UBND Thành phố thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, cán bộ, phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động.
2. Nguồn kinh phí của Quỹ được huy động từ nguồn ngân sách, các khoản đóng góp của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
3. Kinh phí từ Quỹ được sử dụng vào công tác khen thưởng, hỗ trợ kinh phí đào tạo tài năng trẻ, nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố.

### **Chương II**

#### **THU HÚT, SỬ DỤNG TÀI NĂNG TRẺ VÀ NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

#### **Điều 5. Thu hút**

Ưu tiên tuyển dụng thẳng, không qua thi tuyển vào cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đối với các đối tượng sau đây:

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học đạt danh hiệu thủ khoa xuất sắc tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài; ngành đào tạo phù hợp với vị trí cần tuyển.
2. Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi các trường đại học nước ngoài hoặc các trường đại học công lập, hệ chính quy trong nước, ngành đào tạo thuộc các ngành, lĩnh vực quan trọng thành phố đang cần.
3. Người có bằng thạc sỹ tuổi đời dưới 30, tiến sĩ tuổi đời dưới 35 có chuyên ngành đào tạo thuộc các ngành, lĩnh vực quan trọng thành phố đang cần, được cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có nhu cầu tiếp nhận.
4. Vận động viên, văn nghệ sĩ đoạt huy chương vàng hoặc giải nhất tại các kỳ thi chuyên nghiệp quốc gia; huy chương vàng, huy chương bạc hoặc giải nhất, nhì tại các cuộc thi khu vực hoặc thế giới, được cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có nhu cầu tiếp nhận.

#### **Điều 6. Sử dụng**

Cán bộ, công chức thuộc diện tài năng trẻ, nhân lực chất lượng cao được ưu tiên tạo điều kiện trong công tác như sau:

1. Được bố trí, phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Được ưu tiên tạo điều kiện về phương tiện làm việc, nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ.

3. Được ưu tiên xem xét trong việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố.

### **Chương III**

## **ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

**Điều 7. Các nhóm ngành hoặc chuyên ngành và chỉ tiêu đào tạo sau đại học**

UBND Thành phố quyết định:

1. Công bố danh mục các nhóm ngành hoặc chuyên ngành cần ưu tiên đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Bổ sung, sửa đổi danh mục nhóm ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của thành phố khi cần thiết.

3. Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch tuyển chọn và cử cán bộ công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học trong nước và nước ngoài căn cứ vào quy hoạch đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan đơn vị trực thuộc thành phố.

**Điều 8. Các hình thức cử đi đào tạo sau đại học**

1. Đào tạo ở trong nước:

- a) Đào tạo chính quy, tập trung;
- b) Đào tạo không tập trung.

2. Đào tạo ở nước ngoài:

a) Đào tạo theo chỉ tiêu của Bộ Giáo dục & Đào tạo hoặc các Bộ, Ngành Trung ương;

b) Đào tạo theo chương trình học bổng của Chính phủ hoặc cơ sở đào tạo của nước ngoài;

c) Đào tạo theo hình thức liên kết giữa cơ sở đào tạo trong nước và cơ sở đào tạo nước ngoài (đào tạo trong nước, được cấp bằng quốc tế hoặc đào tạo theo hai giai đoạn: giai đoạn trong nước và giai đoạn ngoài nước được cấp bằng quốc tế); tuyển chọn bằng hình thức thi tuyển, giảng dạy và học tập bằng tiếng nước ngoài.

d) Đào tạo theo các lớp học do thành phố tổ chức.

**Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn được cử đi đào tạo**

1. Cán bộ công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học (sau đây gọi chung là người được cử đi đào tạo) theo các hình thức nêu tại khoản 1 điều 8,

điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 điều 8 của quy định này phải có đủ các điều kiện tiêu chuẩn sau:

a) Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt, có thành tích trong công tác, có tâm huyết với nhiệm vụ đang đảm nhận, có khả năng phát triển cao hơn về trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

b) Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của cơ sở đào tạo đối với khóa học;

c) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với danh mục nhóm ngành hoặc chuyên ngành quy định của thành phố giao cho đơn vị và đúng với chuyên ngành đã được đào tạo;

d) Trong diện quy hoạch cán bộ của đơn vị;

e) Tuổi đời dưới 40 đối với đào tạo thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I; dưới 45 đối với đào tạo tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II;

f) Có ít nhất 2 năm công tác tại các cơ quan đơn vị thuộc thành phố, (trừ các đối tượng thuộc diện thu hút quy định tại điều 5 của Quy định này);

g) Cam kết bằng văn bản sau khi tốt nghiệp sẽ công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố tối thiểu 7 năm đối với trường hợp đào tạo thạc sĩ hoặc bác sĩ chuyên khoa cấp I, 10 năm đối với tiến sĩ hoặc bác sĩ chuyên khoa cấp II;

**2. Điều kiện, tiêu chuẩn của người được cử đi đào tạo ở nước ngoài theo các lớp học do thành phố tổ chức:**

a) Đang làm việc ở những ngành, lĩnh vực cần thiết phải đào tạo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thành phố hoặc có thành tích được cấp có thẩm quyền công nhận trong các lĩnh vực nghệ thuật, thể thao, y học và một số lĩnh vực khác;

b) Đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn nêu tại điểm a, điểm b khoản 1 điều 9 của quy định này;

c) Được Hội đồng liên ngành xét đề nghị UBND Thành phố quyết định.

## **Điều 10. Quy trình và hồ sơ**

### **1. Quy trình**

a) Căn cứ danh mục các nhóm ngành hoặc chuyên ngành ưu tiên đào tạo sau đại học của thành phố và căn cứ quy hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ công chức, viên chức hàng năm, các cơ quan đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo sau đại học gửi sở Nội vụ tổng hợp trình UBND Thành phố phê duyệt.

b) Trên cơ sở kế hoạch đào tạo sau đại học được thành phố phê duyệt và thông báo tuyển sinh sau đại học của các cơ sở đào tạo, các cơ quan, đơn vị thông báo công khai chỉ tiêu, chuyên ngành đào tạo, xét cử người có đủ điều kiện nêu tại điều 9 của quy định này đi dự tuyển đầu vào tại các cơ sở đào tạo sau đại học.

c) Công chức, viên chức được xét cử đi đào tạo lập hồ sơ dự tuyển theo quy định.

d) Cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp công chức, viên chức có công văn đề nghị thành phố quyết định cử đi đào tạo khi công chức, viên chức trúng tuyển.

e) Sở Nội vụ căn cứ công văn đề nghị của cơ quan, đơn vị thẩm định hồ sơ, dự thảo quyết định cử đi đào tạo trình UBND thành phố quyết định.

g) Căn cứ Quyết định cử đi đào tạo của UBND thành phố và hồ sơ hỗ trợ kinh phí, Quỹ Ưu đãi, khuyến khích và đào tạo tài năng thành phố cấp phát kinh phí hỗ trợ theo quy định tại điều 12, điều 13 hoặc điều 14 của quy định này.

## 2. Hồ sơ cử đi đào tạo sau đại học

a) Đơn xin đi học sau đại học;

b) Bản cam kết phục vụ cho thành phố sau khi tốt nghiệp theo quy định nêu tại điểm g, khoản 1 điều 9 của quy định này;

c) Thông báo nhập học hoặc quyết định của người trúng tuyển;

d) Phiếu báo điểm kết quả thi đầu vào;

e) Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng tốt nghiệp thạc sĩ;

f) Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức;

g) Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2a-BNV/2007 do Bộ Nội vụ ban hành;

h) Công văn đề nghị của cơ quan đơn vị;

i) Chứng nhận học bổng (nếu có);

## 3. Hồ sơ hỗ trợ hoặc tạm ứng kinh phí

a) Quyết định cử đi đào tạo của UBND Thành phố;

b) Phiếu thu học phí theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có);

c) Kết quả học tập hàng năm có xác nhận của cơ sở đào tạo;

d) Bằng tốt nghiệp đào tạo sau đại học (khi hoàn thành chương trình học);

e) Luận án tốt nghiệp nếu đào tạo tiến sĩ hoặc Luận văn tốt nghiệp nếu đào tạo thạc sĩ;

f) Trường hợp người được cử đi đào tạo ở nước ngoài theo các lớp do thành phố tổ chức phải có bản hợp đồng cử đi đào tạo ký giữa 3 bên: đại diện cơ quan quản lý trực tiếp; Quỹ Ưu đãi, khuyến khích & đào tạo tài năng thành phố và người được cử đi đào tạo về việc cấp kinh phí và thực hiện nghĩa vụ sau khi hoàn thành khóa đào tạo.

## Điều 11. Quyền lợi của người được cử đi đào tạo sau đại học

1. Được cơ quan đơn vị bố trí thời gian, sắp xếp công việc và tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ học tập;

2. Được hưởng mọi quyền lợi như công chức, viên chức đang công tác kể cả xét thi đua khen thưởng;
3. Được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) theo quy định;
4. Được hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học ở trong nước hoặc ở nước ngoài theo quy định tại điều 12, điều 13 hoặc điều 14 của quy định này;
5. Sau khi hoàn thành khoá học được phân công, bố trí công tác phù hợp.

### **Điều 12. Mức kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học ở trong nước**

1. Tiền học phí được hỗ trợ theo phiếu thu học phí (nếu có) của cơ sở đào tạo sau đại học trong nước theo mức thu quy định của nhà nước;
2. Tiền hỗ trợ hàng tháng trong thời gian đào tạo bằng 1,5 mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước;
3. Tiền hỗ trợ bảo vệ luận văn thạc sĩ bằng 30 lần mức lương tối thiểu, bảo vệ luận án tiến sĩ bằng 80 lần mức lương tối thiểu tại thời điểm bảo vệ.

### **Điều 13. Mức kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học ở nước ngoài**

1. Người được cử đi đào tạo theo chỉ tiêu của Bộ Giáo dục & Đào tạo hoặc bộ, ngành trung ương hoặc theo chương trình học bổng của cơ sở đào tạo ở nước ngoài được thành phố hỗ trợ kinh phí tương đương 100 USD/ tháng, trong thời gian đào tạo quy định của cơ sở đào tạo.

2. Người được cử đi đào tạo theo các lớp học do thành phố tổ chức được cấp toàn bộ kinh phí đào tạo, chia theo các giai đoạn sau:

a) Năm học đầu tiên được tạm ứng các khoản: học phí và các chi phí đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo, chi phí ăn ở trong năm, chi phí đi lại một lượt đi và về, chi phí bảo hiểm y tế, chi phí làm thủ tục xuất nhập cảnh.

b) Các năm học sau được cấp tiếp kinh phí đào tạo, chi phí ăn ở dựa trên kết quả học tập đạt yêu cầu, có xác nhận của cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

c) Mức chi phí nêu trên thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

### **Điều 14. Kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học theo hình thức liên kết giữa cơ sở đào tạo trong nước và cơ sở đào tạo nước ngoài**

Người được cử đi đào tạo theo hình thức liên kết giữa cơ sở đào tạo trong nước và cơ sở đào tạo nước ngoài, tuyển chọn bằng hình thức thi tuyển, giảng dạy và học tập bằng tiếng nước ngoài được hỗ trợ kinh phí tương ứng với hình thức đào tạo sau đại học trong nước hoặc nước ngoài nêu tại điều 12 và điều 13 của quy định này.

### **Điều 15. Nghĩa vụ của người được cử đi đào tạo**

#### **1. Nghĩa vụ chung**

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, khi tốt nghiệp nhận công tác tại cơ quan, đơn vị được cử đi đào tạo đúng thời hạn hoặc thực hiện quyết định điều động của Thành phố theo cam kết trước khi được cử đi học.



b) Báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu hàng năm về cơ quan quản lý trực tiếp và UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

## **2. Nghĩa vụ của người được cử đi đào tạo ở nước ngoài**

Ngoài việc thực hiện nghĩa vụ chung nêu tại khoản 1 điều này, trong thời gian học tập ở nước ngoài chịu sự quản lý của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và thực hiện đầy đủ quy chế quản lý công dân Việt Nam đang được đào tạo ở nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Điều 16. Trách nhiệm vật chất của người được cử đi đào tạo**

### **1. Đào tạo ở trong nước**

Người được cử đi đào tạo nếu không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc tự ý bỏ việc hoặc chuyển công tác trước thời hạn cam kết phải bồi thường toàn bộ kinh phí hỗ trợ đào tạo. Thời hạn bồi thường không quá 6 tháng kể từ khi có quyết định thu hồi kinh phí.

### **2. Đào tạo ở nước ngoài**

a) Người được cử đi đào tạo sau khi hoàn thành khóa học không trở về công tác tại cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo hoặc vi phạm cam kết trước khi được cử đi học phải bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo. Thời hạn bồi thường không quá 01 năm kể từ khi có quyết định thu hồi kinh phí.

b) Trường hợp người được cử đi đào tạo theo các lớp của thành phố vi phạm hợp đồng đã ký kết về kết quả học tập, sinh hoạt của năm học không đạt yêu cầu phải hoàn trả chi phí đào tạo đã tạm ứng, đồng thời phải chấm dứt việc học tập. Thời hạn hoàn trả không quá 02 năm kể từ khi có quyết định chấm dứt học tập.

c) Việc xét bồi thường chi phí đào tạo do UBND Thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng liên ngành.

3. Người bồi thường chi phí đào tạo có trách nhiệm nộp trả đầy đủ các khoản tiền phải bồi thường cho cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý để chuyển lại Quỹ Ưu đãi, khuyến khích và đào tạo thành phố. Trường hợp người có quyết định bồi thường kinh phí không thực hiện bồi thường thì đơn vị trực tiếp quản lý làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

## **KHEN THƯỞNG**

### **Điều 17. Đối tượng khen thưởng**

1. Học sinh, sinh viên đang học tại các trường đóng trên địa bàn Thành phố Hà Nội đoạt giải tại các cuộc thi quốc tế.

2. Văn nghệ sĩ đoạt giải tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật thế giới hoặc khu vực, vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch thế giới, huy chương vàng Châu á.

3. Công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có công trình sáng tạo, có những đóng góp lớn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho Thủ đô Hà Nội.

4. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong vận động, tuyên truyền tuyên góp cho Quỹ Ưu đãi, khuyến khích và đào tạo tài năng Hà Nội.

5. Tập thể, cá nhân có công đào tạo, nuôi dưỡng tài năng trẻ.

### **Điều 18. Hình thức khen thưởng**

1. Bằng khen của UBND Thành phố.

2. Thưởng tiền hoặc hiện vật theo quy định của UBND Thành phố.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị**

#### **1. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng danh mục nhóm ngành hoặc chuyên ngành đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài trong từng giai đoạn trình UBND Thành phố phê duyệt;

b) Hướng dẫn thực hiện quy định của UBND Thành phố về thu hút, sử dụng, đào tạo tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao;

c) Hướng dẫn thực hiện khen thưởng tài năng và người có công đào tạo, nuôi dưỡng tài năng trẻ;

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, quản lý người được cử đi đào tạo sau đại học ở trong nước và ở nước ngoài trong và sau thời gian đào tạo;

e) Trực tiếp chỉ đạo, quản lý về mặt chuyên môn đối với hoạt động của Quỹ Ưu đãi, khuyến khích và đào tạo tài năng Hà Nội;

f) Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND Thành phố về kết quả thu hút, sử dụng tài năng trẻ, đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức.

#### **2. Sở Tài chính**

a) Bố trí kinh phí quản lý, hoạt động của Quỹ Ưu đãi khuyến khích và đào tạo tài năng Hà Nội trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Nội vụ;

b) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cấp phát, thanh quyết toán kinh phí, kiểm tra công tác quản lý tài chính, kế toán của Quỹ;

### **3. Các Sở , ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã**

a) Tuyên truyền, phổ biến quy định về chế độ, chính sách thu hút, sử dụng, đào tạo tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố;

b) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch thu hút, sử dụng, đào tạo tài năng trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao của đơn vị; Thông báo công khai chỉ tiêu, chuyên ngành đào tạo sau đại học của đơn vị được thành phố phân bổ hàng năm;

c) Thực hiện đúng quy trình, thủ tục cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài do thành phố quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi quá trình học tập và công tác sau đào tạo của người được cử đi đào tạo;

đ) Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí và chịu trách nhiệm thu hồi kinh phí (nếu có) đối với cán bộ công chức, viên chức được cử đi đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

### **4. Quỹ Ưu đãi, khuyến khích và đào tạo tài năng Hà Nội**

a) Tổ chức cấp phát kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng sau đại học ở trong nước và nước ngoài theo quy định của UBND Thành phố;

b) Quản lý tài chính và sử dụng Quỹ đúng quy định của pháp luật;

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính về việc thu, chi, quản lý và sử dụng quỹ;

d) Định kỳ tổng hợp báo cáo việc quản lý, sử dụng Quỹ cho cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp**

Người đã được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi đào tạo sau đại học, đang hưởng kinh phí hỗ trợ vẫn tiếp tục được hỗ trợ kinh phí quy định tại Quyết định 168/2002/QĐ-UB ngày 05 tháng 12 năm 2002 của UBND Thành phố Hà Nội (cũ) và tại khoản 2 điều 1 Quyết định số 1008/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2008 của UBND Tỉnh Hà Tây (cũ) đến hết khóa học.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo